

CÔNG GIÁO VỚI GIÁO DỤC MẦM NON Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

Vũ Thị Hà

Viện Dân tộc học và Tôn giáo học

Email: vuhavme25@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết phân tích sự tham gia của Công giáo trong lĩnh vực giáo dục mầm non tại Việt Nam từ năm 1975 đến nay trong bối cảnh đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và điều chỉnh chính sách tôn giáo của Nhà nước. Trên cơ sở kết hợp phân tích chính sách và lịch sử, nghiên cứu làm rõ quá trình hình thành, phục hồi và phát triển của các cơ sở giáo dục mầm non do Công giáo quản lý. Thông qua một số trường hợp điển hình, bài viết cho thấy các cơ sở này không chỉ góp phần mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục mầm non mà còn tạo dựng môi trường giáo dục chú trọng kỷ luật, chăm sóc cá nhân và giá trị đạo đức. Kết quả nghiên cứu gợi ý rằng các cơ sở mầm non Công giáo có thể được hiểu như một dạng dịch vụ công phi nhà nước, trong đó, nguồn lực tôn giáo được chuyển hóa thành vốn xã hội nhằm hỗ trợ cho hệ thống giáo dục quốc dân. Qua đó, bài viết góp phần làm rõ vai trò của các tác nhân tôn giáo trong cung ứng dịch vụ công và gợi mở hướng tiếp cận về mối quan hệ giữa tôn giáo và giáo dục trong bối cảnh Việt Nam đương đại.

Từ khóa: Giáo dục mầm non; Xã hội hóa giáo dục; Công giáo; Tôn giáo và giáo dục.

CATHOLICISM AND EARLY CHILDHOOD EDUCATION IN VIETNAM FROM 1975 TO THE PRESENT

Abstract: This article analyzes the involvement of Catholicism in early childhood education in Vietnam from 1975 to the present in the context of promoting the socialization of education and adjusting the State's religious policy. Based on a combination of policy and historical analysis, the study clarifies the process of formation, restoration, and development of early childhood education institutions managed by the Catholic Church. Through several typical cases, the article shows that these institutions not only contribute to expanding access to early childhood education but also create an educational environment that emphasizes discipline, individual care, and moral values. The research results suggest that Catholic preschools can be understood as a form of non-state public service, in which religious resources are transformed into social capital to support the national education system. Through this, the article contributes to clarifying the role of religious actors in the provision of public services and suggests an approach to the relationship between religion and education in the context of contemporary Vietnam.

Keywords: Preschool education; Socialization of education; Catholicism; Religion and education.

Nhận bài: 05/03/2026

Phản biện: 28/03/2026

Duyệt đăng: 31/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục mầm non là nền tảng đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển nhân cách, thể chất và nhận thức cho trẻ nhỏ. Trước năm 1954 ở miền Bắc và năm 1975 ở miền Nam, ngoài nhà trẻ, mẫu giáo có đến cả ngàn trường Công giáo đủ mọi cấp, từ tiểu học cho đến trung học phổ thông và một số ít các trường đại học và học viện. Sau năm 1954 ở miền Bắc và đặc biệt là sau năm 1975 ở miền Nam, Việt Nam bước vào giai đoạn mới với những thay đổi sâu rộng, những đóng góp về giáo dục của Công giáo gần như bị bãi bỏ; giáo dục tôn giáo và sự tham dự của Công giáo vào hệ thống giáo dục quốc dân không còn.

Nghị quyết số 04-NQ/HNTW, ngày 14/1/1993, của Hội nghị Trung ương 4 (Khóa VII) đã mở đường cho xã hội hóa giáo dục bằng cách khuyến khích thành lập các trường dân lập và tư thục ở bậc mầm non, nghề nghiệp và đại học, dù chưa áp dụng cho giáo dục phổ thông công lập. Sau đó,

Luật Tín ngưỡng – Tôn giáo năm 2016 (có hiệu lực từ ngày 1/1/2018) bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo cho mọi cá nhân; đồng thời khẳng định quyền của tổ chức tôn giáo được hoạt động, được xây dựng cơ sở và tham gia hợp pháp vào hoạt động xã hội, bao gồm cả giáo dục.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu sự tham gia của Công giáo vào giáo dục mầm non tại Việt Nam từ năm 1975 đến nay mang ý nghĩa quan trọng, không chỉ làm sáng tỏ tiến trình của chính sách giáo dục – tôn giáo, mà còn cung cấp dữ liệu thực tiễn để đánh giá những đóng góp và thách thức của hệ thống giáo dục mầm non do Công giáo điều hành.

Với phương pháp tiếp cận lịch sử - xã hội, phân tích chính sách công, kết hợp với nghiên cứu văn bản và dữ liệu thực tiễn về hoạt động giáo dục Công giáo, bài viết này tập trung phân tích bối cảnh chính trị - xã hội và chính sách của Nhà nước về tôn giáo - giáo dục sau năm 1975; đánh giá căn

bản tiến trình tham gia của Công giáo vào giáo dục mầm non qua các giai đoạn (1975-1990 và từ 1990 đến nay); xem xét thực chất hệ thống giáo dục mầm non Công giáo về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và chất lượng chăm sóc và giảng dạy; nhận định vai trò, tiềm năng và thách thức thúc đẩy hợp tác giữa Nhà nước, xã hội và Giáo hội vì sự phát triển toàn diện của giáo dục mầm non.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Bối cảnh chính trị - xã hội và tình hình Công giáo Việt Nam sau năm 1975

2.1.1. Bối cảnh chính trị - xã hội Việt Nam sau 1975

Sau năm 1975, Việt Nam bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước dưới cơ chế quản lý tập trung bao cấp. Trong bối cảnh đó, Nhà nước tiến hành tổ chức lại hệ thống giáo dục theo hướng thống nhất. Hai Chỉ thị 221-CT/TW và 222-CT/TW ngày 17/6/1975 đã đặt nền tảng cho việc triển khai giáo dục đồng bộ từ Bắc vào Nam, trong đó nhiều cơ sở giáo dục tư thục ở miền Nam được chuyển đổi, sáp nhập hoặc giải thể.

Chính sách quốc hữu hóa các cơ sở giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội do các tổ chức tôn giáo quản lý đã làm thay đổi căn bản vai trò của Công giáo trong giáo dục. Phần lớn các trường học, bệnh viện, cô nhi viện và nhà dưỡng lão do Giáo hội Công giáo điều hành trước năm 1975 được chuyển giao cho Nhà nước. Vì vậy, hoạt động giáo dục của Công giáo, nhất là trong giáo dục phổ thông và mầm non, bị thu hẹp đáng kể. Các nghị quyết của Đảng trong giai đoạn này cũng chủ yếu phản ánh cách tiếp cận quản lý và kiểm soát đối với tôn giáo. Do đó, thời kỳ sau 1975 có thể xem là giai đoạn “đóng băng” đối với sự tham gia của Công giáo trong giáo dục.

2.1.2. Chủ trương xã hội hóa giáo dục của Nhà nước

Từ sau Đổi mới, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo và giáo dục dần chuyển theo hướng cởi mở hơn. Nghị quyết 24-NQ/TW năm 1990 khẳng định tôn giáo là vấn đề tồn tại lâu dài, tạo cơ sở cho việc nhìn nhận lại vai trò của các tổ chức tôn giáo trong đời sống xã hội. Trên nền tảng đó, chủ trương xã hội hóa giáo dục được xác lập và từng bước cụ thể hóa, nhấn mạnh việc huy động toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục.

Đối với bậc mầm non, chính sách này góp phần mở rộng mạng lưới cơ sở giáo dục ngoài công lập. Tuy nhiên, sự tham gia của các tổ chức tôn giáo vẫn nằm trong khuôn khổ pháp luật. Các cơ sở mầm non Công giáo được hoạt động hợp pháp nhưng không được truyền bá tôn giáo trong chương trình chính khóa và phải tuân thủ chương trình giáo dục mầm non thống nhất của Nhà nước. Điều đó cho thấy xã hội hóa giáo dục vừa mở rộng chủ thể tham gia, vừa khẳng định vai trò điều tiết và chuẩn hóa của Nhà nước.

2.1.3. Đổi mới về quan điểm của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo và giáo dục

Bước ngoặt quan trọng trong chính sách tôn giáo diễn ra từ sau Đổi mới năm 1986. Nếu trước đó tôn giáo chủ yếu được nhìn nhận từ góc độ quản lý và hạn chế, thì từ Nghị quyết 24-NQ/TW năm 1990, Đảng đã khẳng định tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân và sẽ còn tồn tại lâu dài. Đây là sự thay đổi căn bản trong nhận thức, từ kiểm soát sang công nhận và định hướng.

Trong lĩnh vực giáo dục, sự đổi mới này tạo điều kiện để các tổ chức và cá nhân tôn giáo tham gia nhiều hơn vào các hoạt động xã hội. Nghị quyết 25-NQ/TW năm 2003 tiếp tục nhấn mạnh việc tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo và phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo trong xây dựng đất nước. Nhờ đó, tôn giáo dần được nhìn nhận không chỉ là đối tượng quản lý mà còn là một nguồn lực xã hội có thể đóng góp cho giáo dục, trong đó có giáo dục mầm non.

2.2. Thực trạng giáo dục mầm non quốc dân ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm gần đây, giáo dục mầm non ở Việt Nam đã đạt nhiều bước tiến quan trọng cả về quy mô, mạng lưới lẫn chất lượng. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2023 - 2024, cả nước có 15.256 cơ sở giáo dục mầm non (trong đó có 12.072 trường công lập và 3.184 trường ngoài công lập), với 18.115 điểm trường lẻ và hơn 17.000 cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thục, dân lập. So với năm học trước, số điểm trường lẻ đã giảm gần 1.300 điểm. Tỷ lệ trường mầm non ngoài công lập chiếm 21,1%; toàn quốc có 56,9% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Đây là minh chứng cho nỗ lực phổ cập giáo dục

mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trên toàn hệ thống. Có thể nói, chủ trương xã hội hóa giáo dục đã thúc đẩy sự tham gia đa dạng của các thành phần xã hội trong việc xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở mầm non. Sự tham gia này giúp giảm tải áp lực cho trường công, đồng thời tạo ra sự cạnh tranh tích cực nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tuy nhiên, hệ thống mầm non quốc dân vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức. Trong đó, chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các vùng miền, đặc biệt là ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa và khu công nghiệp; tình trạng thiếu giáo viên, cơ sở vật chất còn phổ biến; một số vấn đề đạo đức học đường và kỹ năng chăm sóc trẻ cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết phải cải thiện; áp lực sĩ số và bất cập về chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non... Những vấn đề này cho thấy nhu cầu cần tiếp tục huy động nguồn lực xã hội nhằm bổ sung cho hệ thống công lập.

Trong bối cảnh đó, Đảng và Nhà nước nhìn nhận sự tham gia của các tổ chức xã hội và tôn giáo, trong đó có Công giáo, là cần thiết để góp phần nâng cao chất lượng, mở rộng phạm vi và đa dạng hóa dịch vụ giáo dục mầm non. Sự đóng góp này không thay thế vai trò của hệ thống giáo dục công lập, mà bổ trợ, đồng hành và góp phần đa dạng hóa mô hình cung ứng dịch vụ giáo dục. Điều này cũng hướng tới một hệ thống giáo dục mầm non toàn diện, thể tục nhưng giàu tính nhân văn.

2.3. Sự tham gia của Công giáo vào giáo dục mầm non từ 1975 đến nay

2.3.1. Giai đoạn 1975 – 1990: Gián đoạn và duy trì phi chính thức

Sau năm 1975, cùng với quá trình thống nhất đất nước và tái cấu trúc hệ thống giáo dục quốc dân, Nhà nước thực hiện quốc hữu hóa các cơ sở giáo dục ngoài công lập, trong đó có các trường do Công giáo quản lý. Hệ thống mầm non Công giáo vốn do các nữ tu và hội dòng như Dòng Mến Thánh Giá, Dòng Con Đức Mẹ, Dòng Phaolô... đảm trách bị giải thể, chuyển đổi hoặc sáp nhập vào hệ thống công lập. Vì vậy, hoạt động giáo dục mầm non của Công giáo gần như tạm dừng trên phương diện chính thức; các nữ tu và nhân sự giáo dục không còn điều kiện trực tiếp tham gia trường lớp như trước.

Tuy nhiên, sự gián đoạn này không làm chấm dứt hoàn toàn vai trò giáo dục của Công giáo. Trong bối cảnh mới, các linh mục, nữ tu và giáo dân vẫn duy trì hoạt động chăm sóc, dạy dỗ trẻ em ở quy mô nhỏ trong phạm vi nhà xứ hoặc dòng tu, thông qua các hình thức như trông trẻ, dạy chữ, lớp tình thương, lớp cho trẻ em khuyết tật và dạy giáo lý. Dù mang tính phi chính thức và tự phát, những hoạt động này vẫn góp phần hỗ trợ phụ huynh, giữ gìn truyền thống giáo dục nhân bản của Giáo hội và duy trì năng lực sư phạm của đội ngũ nhân sự Công giáo.

Về phía Giáo hội, định hướng mục vụ sau năm 1975 được thể hiện trong Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam với tinh thần “đồng hành cùng dân tộc”, nhấn mạnh việc thực hiện công tác mục vụ và bác ái xã hội trong khuôn khổ pháp luật. Chính trong giai đoạn khó khăn này, Công giáo vẫn âm thầm tích lũy nội lực về nhân sự, kinh nghiệm và tinh thần phục vụ, tạo nền tảng cho sự phục hồi sau này. Như vậy, giai đoạn 1975–1990 là thời kỳ giáo dục mầm non Công giáo bị thu hẹp mạnh về pháp lý và tổ chức, nhưng đồng thời cũng là giai đoạn duy trì âm thầm để chuẩn bị cho bước chuyển tiếp sau Đổi mới.

2.3.2. Giai đoạn 1990 đến nay: Phục hồi và mở rộng trong khuôn khổ pháp lý

Từ thập niên 1990, sự điều chỉnh chính sách tôn giáo và giáo dục của Nhà nước, cùng với chủ trương xã hội hóa giáo dục, đã tạo điều kiện để các tổ chức Công giáo từng bước tham gia trở lại vào lĩnh vực giáo dục mầm non. Từ đây, hoạt động giáo dục mầm non Công giáo chuyển dần từ hình thức phi chính thức sang hợp pháp, có đăng ký và chịu sự quản lý của Nhà nước.

Trong thực tế, Công giáo đã phục hồi và mở rộng đáng kể hệ thống cơ sở mầm non tư thục. Nhiều số liệu cho thấy sự phát triển này, từ hàng trăm nhà trẻ, mẫu giáo, lớp tình thương tại các giáo phận và hội dòng, đến hàng nghìn cơ sở giáo dục tư thục do Công giáo đảm trách ở giai đoạn sau. Một số địa phương như Lâm Đồng, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận tỷ lệ đáng kể các cơ sở mầm non do tổ chức, cá nhân tôn giáo thành lập. Các cơ sở này không chỉ mở rộng mạng lưới phục vụ mà còn

từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ và chương trình giáo dục theo quy định chung.

Sự phát triển đó phản ánh quá trình chuyển đổi từ hoạt động nhỏ lẻ, tự phát sang hoạt động chính thức trong khuôn khổ pháp lý thống nhất. Các cơ sở mầm non Công giáo ngày càng hòa nhập vào hệ thống giáo dục quốc dân, góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em và chia sẻ gánh nặng với hệ thống công lập. Tuy nhiên, sự tham gia này vẫn nằm trong những giới hạn nhất định: các cơ sở không được truyền bá tôn giáo trong chương trình chính khóa và phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về chuyên môn, quản lý và kiểm định chất lượng. Vì vậy, vai trò của giáo dục mầm non Công giáo chủ yếu mang tính hỗ trợ. Nhìn chung, từ năm 1990 đến nay là giai đoạn Công giáo phục hồi, mở rộng và tham gia chính thức vào giáo dục mầm non trong khuôn khổ pháp luật, trở thành một thành tố xã hội góp phần phát triển giáo dục mầm non ở Việt Nam.

2.4. Vai trò của giáo dục mầm non Công giáo hiện nay

Trong bối cảnh xã hội hóa giáo dục và sự gia tăng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em, giáo dục mầm non Công giáo ngày càng thể hiện vai trò như một thành tố hỗ trợ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Vai trò này không chỉ thể hiện ở phương diện quy mô, mà còn ở cách thức tham gia và những giá trị mà các cơ sở này mang lại trong thực tiễn.

Thứ nhất, các cơ sở mầm non Công giáo góp phần giảm áp lực cho hệ thống giáo dục công lập, đặc biệt ở khu vực đô thị và khu công nghiệp có số lượng trẻ trong độ tuổi đến trường ngày càng tăng. Sự phát triển của hệ thống cơ sở mầm non ngoài công lập (trong đó có các cơ sở tôn giáo) đã mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ giáo dục mầm non. Đồng thời, góp phần đa dạng hóa loại hình cung ứng dịch vụ giáo dục trong xã hội.

Thứ hai, giáo dục mầm non Công giáo đóng góp vào việc nâng cao chất lượng môi trường giáo dục thông qua việc chú trọng yếu tố kỹ thuật, tương tác cá nhân và hình thành giá trị xã hội cho trẻ. Trên nền tảng chương trình giáo dục thống nhất, các cơ sở này thường phát huy thế mạnh của đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm trong chăm sóc trẻ và môi trường tổ chức ổn định. Điểm đáng chú ý

là các giá trị này không được truyền đạt như nội dung giáo lý, mà được lồng ghép thông qua thực hành giáo dục hằng ngày, phù hợp với yêu cầu thiết thực của hệ thống giáo dục.

Thứ ba, các cơ sở mầm non Công giáo thể hiện rõ vai trò như một thiết chế xã hội hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt đối với các nhóm dân cư có thu nhập thấp. Thực tiễn cho thấy nhiều cơ sở hướng đến đối tượng là con em công nhân và người lao động, đồng thời triển khai các hình thức hỗ trợ như miễn, giảm học phí hoặc chăm sóc trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Qua đó, chức năng giáo dục được mở rộng sang chức năng an sinh xã hội, góp phần giảm bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục mầm non.

Thứ tư, trong bối cảnh hội nhập và định hướng phát triển giáo dục theo hướng đa dạng hóa chủ thể tham gia, giáo dục mầm non Công giáo còn có tiềm năng phát triển như một nguồn lực xã hội quan trọng. Các chính sách của Nhà nước về xã hội hóa giáo dục và công tác tôn giáo đã từng bước tạo hành lang pháp lý cho sự tham gia của các tổ chức tôn giáo trong lĩnh vực này. Điều đó cho thấy sự chuyển dịch từ cách tiếp cận quản lý sang cách tiếp cận hợp tác. Trong quá trình này, tôn giáo được nhìn nhận như một nguồn lực có thể đóng góp vào phát triển giáo dục trong khuôn khổ pháp luật.

Như vậy, sự tham gia của Công giáo vào hệ thống giáo dục vừa giúp giảm tải áp lực cho hệ thống công lập, vừa tạo thêm nguồn lực chăm sóc trẻ, đặc biệt ở các vùng thiếu trường, lớp. Có thể thấy, giáo dục mầm non Công giáo vừa bổ sung về mặt số lượng cơ sở, vừa góp phần định hình một mô hình cung ứng dịch vụ giáo dục kết hợp giữa chuyên môn giáo dục và chức năng xã hội.

2.5. Một số kiến nghị chính sách

Từ những phân tích trên, có thể đề xuất một số định hướng chính sách nhằm phát huy hiệu quả sự tham gia của Công giáo trong giáo dục mầm non.

Trước hết, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý theo hướng rõ ràng, nhất quán hơn đối với việc tổ chức tôn giáo tham gia cung ứng dịch vụ giáo dục, đặc biệt ở cấp mầm non, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc quản lý thiết thực.

Thứ hai, cần xây dựng cơ chế phối hợp hiệu

quả giữa cơ quan quản lý giáo dục và các tổ chức tôn giáo trong công tác kiểm định chất lượng, đào tạo giáo viên và chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn.

Thứ ba, Nhà nước có thể xem xét các chính sách hỗ trợ phù hợp (về đất đai, tín dụng, đào tạo) đối với các cơ sở giáo dục mầm non có yếu tố tôn giáo, nhất là tại các khu vực còn thiếu hụt dịch vụ công.

Cuối cùng, cần khuyến khích nghiên cứu và tổng kết thực tiễn nhằm nhận diện rõ hơn những mô hình hiệu quả, qua đó góp phần xây dựng một cơ chế hợp tác bền vững giữa Nhà nước và các tổ chức tôn giáo trong phát triển giáo dục mầm non.

III. KẾT LUẬN

Quá trình tham gia của Công giáo vào giáo dục mầm non ở Việt Nam từ năm 1975 đến nay phản ánh sự vận động song hành của chính sách Nhà nước và nỗ lực thích ứng của Giáo hội qua các giai đoạn. Từ chỗ bị thu hẹp sau năm 1975, các hoạt động giáo dục mầm non của Công giáo đã từng bước khôi phục và mở rộng kể từ thập

niên 1990, khi chủ trương đổi mới và xã hội hóa giáo dục. Thực tiễn khảo sát, qua các trường hợp điển hình cho thấy, trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, các cơ sở mầm non Công giáo đã góp phần bổ sung nguồn cung dịch vụ giáo dục; đồng thời mang đến một môi trường giáo dục chú trọng kỷ luật, chăm sóc cá nhân và giá trị đạo đức.

Sự hiện diện của các cơ sở giáo dục mầm non của Công giáo có thể được hiểu như một biểu hiện của mô hình dịch vụ công phi nhà nước. Các tổ chức tôn giáo tham gia như những tác nhân xã hội góp phần bổ trợ cho hệ thống giáo dục quốc dân. Điều này phản ánh xu hướng mở rộng không gian tham gia của các chủ thể ngoài nhà nước, đồng thời cho thấy khả năng dung hòa giữa tính thế tục của giáo dục và vai trò xã hội của tôn giáo trong bối cảnh Việt Nam đương đại. Nghiên cứu góp phần làm rõ một khía cạnh cụ thể của quan hệ tôn giáo và giáo dục; đồng thời, gợi mở hướng tiếp cận về vai trò của tôn giáo như một nguồn lực xã hội trong phát triển dịch vụ công.

Bài viết là sản phẩm thuộc đề tài Công giáo với giáo dục ở Việt Nam: Lịch sử và hiện tại, mã số: KHXXH/NV/2025-09, do TS. Ngô Quốc Đông làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ủy ban Văn hóa (2010), *Dấu ấn 350 năm Giáo hội Công giáo Việt Nam*, Nxb. Phương Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 428.
- Trương Bá Càn (chủ biên, 2008), *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam, tập 2*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
- Nguyễn Quang Hưng, Nguyễn Văn Chính (2016), “Giáo dục tôn giáo và vai trò của tôn giáo trong lịch sử giáo dục Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 5, tr. 81-101.
- Nguyễn Hồng Dương (2015), “Quan điểm, chính sách đối với tôn giáo của đảng, Nhà nước Việt Nam - quá trình 40 năm (1975 - 2015)”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5, tr.3-33.